Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank)
Số 22 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội
Hotline: 1900 6692/1900 5555 92 | Website: PVcomBank.com.vn

THỂ LỆ CHƯƠNG TRÌNH
HOÀN TIỀN DÀNH CHO CHỦ THẺ TÍN DỤNG PVCOMBANK CASHBACK

Lĩnh vực chi tiêu	Tỷ lệ hoàn tiền	Giá trị hoàn tối đa /kỳ sao kê/KH
Tổng doanh số/kỳ sao kê **từ 15 triệu đồng trở lên**		
Bảo hiểm	10%	**600.000 VND** *Bảo hiểm & Hóa đơn tiện tích tối đa 200.000 VND/lĩnh vực*
Hóa đơn tiện ích	10%	
Giáo dục	10%	
Siêu thị	3%	
Giao dịch chi tiêu còn lại	0,1%	
Tổng doanh số/kỳ sao kê **dưới 15 triệu đồng**		
Bảo hiểm	10%	**400.000 VND** *Bảo hiểm & Hóa đơn tiện tích tối đa 200.000 VND/lĩnh vực*
Hóa đơn tiện ích	10%	
Giáo dục	10%	
Siêu thị	3%	
Giao dịch chi tiêu còn lại	0,1%	

Lưu ý:

- *Phát sinh tối thiểu **03 giao dịch** chi tiêu hợp lệ/thẻ/kỳ sao kê.*
- *Số tiền hoàn tối đa/KH được xác định bằng **số tiền hoàn tối đa của thẻ tín dụng hợp lệ có giá trị hoàn cao nhất trong các thẻ tín dụng** mà khách hàng đang sở hữu tại thời điểm xét hoàn tiền.*

THỂ LỆ CHI TIẾT

1. **Tên chương trình:** Chương trình ưu đãi hoàn tiền dành cho Chủ thẻ tín dụng PVcomBank Cashback Platinum.
2. **Phạm vi áp dụng:** Triển khai trên toàn hệ thống PVcomBank.
3. **Hình thức khuyến mại:** Hoàn tiền vào tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng.
4. **Sản phẩm áp dụng:** Thẻ tín dụng PVcomBank Cashback Platinum.
5. **Đối tượng áp dụng:** Khách hàng là chủ thẻ tín dụng PVcomBank Cashback còn hiệu lực.
6. **Quy định chương trình:**

- Giao dịch chi tiêu hợp lệ: là các giao dịch thoả mãn đồng thời các điều kiện:
  - Thanh toán hàng hoá dịch vụ qua POS/mPOS/thanh toán trực tuyến;
  - Không bao gồm giao dịch rút tiền tại ATM và POS có MCC6011 (danh sách được cập nhật theo thông báo của PVcomBank từng thời kỳ).
  - Giao dịch được ghi nhận thành công, được thanh quyết toán và hiển thị trên sao kê thẻ tín dụng từng kỳ của KH.
  - Giao dịch chi tiêu hợp lệ của Thẻ phụ sẽ được ghi nhận cho chủ thẻ chính.
- Giá trị giao dịch chi tiêu hợp lệ: là giá trị giao dịch chi tiêu hợp lệ bằng VND, trường hợp giao dịch bằng ngoại tệ thì giá trị giao dịch được xét hoàn tiền là giá trị đã thực hiện quy đổi sang VND theo tỷ giá trị thời điểm thanh quyết toán.
- Điều kiện KH hợp lệ là KH thoả mãn đồng thời các điều kiện:
  - Phát sinh tối thiểu 03 giao dịch chi tiêu hợp lệ/thẻ/kỳ sao kê;
  - Có tối thiểu 01 thẻ tín dụng còn hiệu lực, đang ở trạng thái hoạt động (bao gồm trạng thái valid card, temporary block by client, In Valid card capture) tại thời điểm xét hoàn tiền;
  - Không phát sinh nợ quá hạn/chậm thanh toán thẻ tín dụng tại thời điểm xét hoàn tiền.
- Mức hoàn tiền tối đa đối với từng lĩnh vực Bảo hiểm và Hóa đơn tiện ích của thẻ Cashback là 200.000 VND/KH/kỳ sao kê. Các mức hoàn này được tính trong tổng

mức hoàn tiền tối đa của Khách hàng trong kỳ sao kê, không cộng thêm ngoài hạn mức hoàn tiền theo quy định hiện hành.

- Lĩnh vực chi tiêu xét hoàn tiền: là lĩnh vực chi tiêu được xác định tùy thuộc vào mã danh mục chi tiêu Merchant Category Code (MCC) theo quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế (chi tiết theo Phụ lục 02). MCC được ghi nhận trên hệ thống PVcomBank là căn cứ hoàn tiền.
- Đối với giao dịch thanh toán hóa đơn trên ứng dụng PVConnect, lĩnh vực chi tiêu xét hoàn tiền được xác định căn cứ MCC 6015 kết hợp mã định danh điểm giao dịch (TID) ghi nhận trên hệ thống PVcomBank. Trong đó, giao dịch thanh toán điện, nước, internet, điện thoại và truyền hình (TID 55500016) được ghi nhận vào lĩnh vực Hóa đơn tiện ích; giao dịch thanh toán phí bảo hiểm (TID 55500018) được ghi nhận vào lĩnh vực Bảo hiểm.
- PVcomBank không có trách nhiệm hoàn tiền trong trường hợp mã MCC của Người bán không đúng/phù hợp với mã MCC được hoàn tiền hoặc giao dịch có MCC không đúng ngành nghề hoạt động thực tế.
- Nguyên tắc xét và thực hiện hoàn tiền:
  - Số tiền hoàn/giao dịch = Giá trị giao dịch hợp lệ x Tỷ lệ hoàn tiền.
  - Tổng số tiền hoàn/kỳ sao kê = tổng số tiền hoàn phát sinh trong kỳ sao kê – số tiền cần truy thu, nhưng không vượt quá số tiền hoàn tối đa/kỳ sao kê/KH.
  - Số tiền hoàn tối đa/KH được xác định bằng số tiền hoàn tối đa của thẻ tín dụng hợp lệ có giá trị hoàn cao nhất trong các thẻ tín dụng mà khách hàng đang sở hữu tại thời điểm xét hoàn tiền.
- Chu kỳ xét hoàn tiền theo kỳ sao kê thẻ tín dụng:
  - Các giao dịch chi tiêu hợp lệ phát sinh và được hạch toán trong kỳ sao kê tháng T sẽ được PVcomBank xét hoàn tiền;
  - Tiền hoàn được ghi có vào tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng không muộn hơn kỳ sao kê kế tiếp (T+1).
- Quy định về ngân sách và thứ tự ưu tiên:
  - Chương trình kết thúc khi ngân sách được sử dụng hết.
  - Trường hợp có nhiều giao dịch cùng thời điểm cuối ngân sách, PVcomBank ưu tiên xét theo:
    1. Giao dịch có giá trị giao dịch hợp lệ cao hơn;
    2. Giao dịch có số tiền hoàn dự kiến cao hơn;
    3. Hạn mức thẻ tín dụng của KH cao hơn;

4. Thời gian phát hành thẻ tín dụng đầu tiên của KH sớm hơn.

- Trường hợp tổng số tiền dự kiến hoàn cho giao dịch cuối cùng (sau khi xét thứ tự ưu tiên) lớn hơn số ngân sách còn lại, số tiền hoàn thực tế cho giao dịch đó bằng số ngân sách còn lại.
- Quyết định của PVcomBank trong việc xác định giao dịch được hoàn tiền là quyết định cuối cùng.

- Phương thức hoàn tiền: hoàn tiền vào thẻ tín dụng đang hoạt động của KH. PVcomBank không thực hiện hoàn tiền bằng bất kỳ hình thức nào khác ngoài việc ghi có vào tài khoản thẻ tín dụng.
- Trường hợp tại thời điểm hoàn tiền, tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng đã đóng thì PVcomBank không thực hiện hoàn tiền cho khách hàng.
- PVcomBank có quyền truy thu ngay số tiền đã hoàn từ tài khoản thẻ của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
  - Chủ thẻ vi phạm quy định của PVcomBank hoặc quy định của pháp luật;
  - PVcomBank nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định Chủ thẻ thực hiện giao dịch bị cấm theo quy định pháp luật;
  - Phát sinh tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ thẻ và Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT);
  - Có dấu hiệu gian lận như hủy giao dịch, ĐVCNT không cung cấp hàng hóa/dịch vụ;
  - Giao dịch phát sinh tra soát, khiếu nại hoặc bị hoàn trả, không đủ điều kiện tiếp tục hưởng ưu đãi;
  - Có sai sót, nhầm lẫn trong quá trình tính toán hoặc thực hiện chi trả tiền hoàn.
- Khách hàng chịu các khoản phí phát sinh trong trường hợp bị truy thu (bao gồm nhưng không giới hạn: phí chi vượt hạn mức, phí liên quan khác theo quy định hiện hành của PVcomBank).

7. Quy định khác:

- Thời hạn để PVcomBank tiếp nhận và giải quyết thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về việc trả thưởng của chương trình (nếu có) là 30 ngày kể từ ngày kết thúc chi thưởng hoặc kết thúc chương trình. PVcomBank sẽ không giải quyết các thắc mắc, khiếu nại sau thời hạn nêu trên.
- Trường hợp khách hàng gửi thắc mắc, khiếu nại trong thời gian chương trình còn hiệu lực và còn ngân sách, nhưng đến thời điểm PVcomBank hoàn tất việc xác minh mà ngân sách đã sử dụng hết, các giao dịch liên quan sẽ không được xét

hoàn tiền do không đáp ứng điều kiện về ngân sách của chương trình. PVcomBank sẽ thông báo kết quả xác minh đến khách hàng.

- Trường hợp chương trình kết thúc do ngân sách được sử dụng hết tại thời điểm xét chi, mọi giao dịch phát sinh sau thời điểm ngân sách bằng không sẽ không thuộc phạm vi được xét hoàn tiền. PVcomBank sẽ không tiếp nhận hoặc giải quyết khiếu nại đối với các giao dịch này, kể cả khi khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác của chương trình.
- Trường hợp khách hàng đã tất toán toàn bộ dư nợ và ngừng sử dụng thẻ, PVcomBank không thực hiện truy thu các khoản hoàn tiền đã chi trả hợp lệ, trừ các trường hợp phát sinh truy thu theo quy định của Chương trình.
- PVcomBank được quyền sửa đổi, bổ sung quy định này và cập nhật thông tin mới nhất trên website PVcomBank.
- PVcomBank sẽ công bố thời điểm ngân sách chương trình được sử dụng hết trên các kênh thông tin chính thức để khách hàng theo dõi.

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC CHI TIÊU MERCHANT CATEGORY CODE (MCC)

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
Edu	**Giáo dục**	1477,8211,8220,8241,8244,8249,8299
Entertainment	**Giải trí**	5996,7832,7841,7911,7922,7929,7932,7933, 7941,7991,7992,7997,7998
Government services	**Dịch vụ công**	9399
Health	**Chăm sóc Sức khỏe**	0043,4119,5047,5122,5912,5975,5976,5977, 7297,7298,8011,8021,8031,8041,8042,8043, 8049,8050,8062,8071,8099,8351
Insurance	**Bảo hiểm**	6300, 6015
Marketing	**Tiếp thị - Quảng cáo**	5960,5962,5964,5965,5966,5967,5968,5969
Restaurant	**Ẩm thực**	0024,0025,0074,1339,1340,1341,1347,1349, 1399,2002,2340,5811,5812,5813,5814
Service	**Dịch vụ**	7311,7333,7512,7513,7519,8111
Shopping	**Mua sắm**	5021,5039,5044,5045,5046,5051,5065,5072, 5074,5085,5094,5099,5111,5131,5137,5139, 5169,5172,5192,5193,5198,5199,5200,5211, 5231,5251,5261,5262,5271,5300,5309,5310, 5311,5312,5331,5399,5411,5422,5441,5451, 5462,5499,5611,5621,5631,5641,5651,5655, 5661,5662,5663,5681,5691,5697,5698,5699, 5712,5713,5714,5715,5718,5719,5722,5723, 5732,5733,5734,5735,5815,5816,5817,5818, 5921,5931,5932,5933,5935,5937,5938,5940, 5941,5942,5943,5944,5945,5946,5947,5948,

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
		5949,5950,5963,5970,5971,5972,5973,5978, 5983,5992,5993,5994,5995,5997,5998,5999
Travel	**Du lịch**	0001,0003,2097,0005,0033,0056,0057,0058, 0059,0064,0065,0066,0070,0073,0076,0077, 0078,0079,1343,1344,1348,1352,1359,1365, 1369,1372,1374,1375,1380,1389,1393,1398, 2102,2511,1425,1446,1448,1458,1476,1478, 1482,1485,1491,1492,1494,1495,1496,1497, 1498,1499,2013,2419,1407,1419,0004,2548, 3094,3081,3301,3112,3299,3180,3131,3188, 3144,3057,3117,3036,3018,3067,3000,3027, 3090,3063,3047,3049,3221,3089,3303,3073, 3074,3086,3091,3092,3093,3095,3101,3104, 3105,3107,3108,3109,3110,3113,3114,3115, 3116,3118,3119,3120,3121,3122,3123,3124, 3126,3128,3133,3134,3135,3137,3138,3139, 3140,3141,3142,3143,3145,3147,3149,3150, 3152,3153,3154,3155,3157,3158,3160,3162, 3163,3165,3166,3170,3173,3176,3179,3189, 3192,3194,3195,3198,3199,3201,3202,3203, 3205,3207,3208,3209,3210,3214,3215,3216, 3218,3224,3225,3227,3230,3232,3233,3235, 3237,3238,3244,3249,3250,3251,3254,3255, 3257,3258,3259,3262,3264,3265,3268,3269, 3270,3271,3272,3273,3274,3275,3276,3277, 3278,3279,3281,3283,3284,3288,3289,3290,

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
		3291,3305,3306,3307,3309,3310,3311,3312, 3313,3314,3315,3316,3317,3318,3319,3320, 3321,3322,3323,3324,3325,3326,3327,3328, 3329,3330,3331,3332,3333,3334,3335,3336, 3337,3338,3339,3340,3341,3342,3343,3344, 3345,3346,3347,3348,3349,3350,3077,3297, 3035,3125,3248,3127,3080,3015,3129,3130, 3069,3260,3097,3066,3017,3029,3226,3075, 3016,3014,3231,3229,3246,3010,3048,3169, 3136,3012,3159,3022,3002,3024,3183,3031, 3211,3060,3164,3045,3172,3085,3175,3023, 3087,3178,3181,3100,3146,3008,3182,3184, 3185,3186,3052,3054,3187,3055,3038,3082, 3028,3295,3190,3079,3174,3056,3006,3191, 3193,3050,3102,3196,3197,3062,3168,3200, 3040,3247,3156,3103,3132,3204,3302,3070, 3042,3084,3003,3034,3294,3293,3026,3032, 3037,3245,3019,3004,3212,3058,3059,3292, 3217,3046,3088,3061,3219,3220,3222,3223, 3308,3206,3078,3072,3228,3099,3234,3171, 3111,3005,3106,3213,3239,3041,3240,3300, 3241,3039,3053,3242,3051,3243,3098,3033, 3001,3253,3252,3161,3013,3256,3177,3096, 3151,3266,3267,3025,3298,3148,3044,3280, 3065,3020,3007,3282,3261,3009,3071,3296, 3304,3068,3236,3021,3083,3076,3030,3011,

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
		3286,3263,3285,3167,3287,3043,3064,3501, 3502,3503,3504,3505,3506,3507,3508,3509, 3510,3511,3512,3513,3514,3515,3516,3517, 3518,3519,3520,3521,3522,3523,3524,3525, 3526,3527,3528,3529,3530,3531,3532,3533, 3534,3535,3536,3537,3538,3539,3540,3541, 3542,3543,3544,3545,3546,3547,3548,3549, 3550,3551,3552,3553,3554,3555,3556,3557, 3558,3559,3560,3561,3562,3563,3564,3565, 3566,3567,3568,3569,3570,3571,3572,3573, 3574,3575,3576,3577,3578,3579,3580,3581, 3582,3583,3584,3585,3586,3587,3588,3589, 3590,3591,3592,3593,3594,3595,3596,3597, 3598,3599,3600,3601,3602,3603,3604,3605, 3606,3607,3608,3609,3610,3611,3612,3613, 3614,3615,3616,3617,3618,3619,3620,3621, 3622,3623,3624,3625,3626,3627,3628,3629, 3630,3631,3632,3633,3634,3635,3636,3637, 3638,3639,3640,3641,3642,3643,3644,3645, 3646,3647,3648,3649,3650,3651,3652,3653, 3654,3655,3656,3657,3658,3659,3660,3661, 3662,3663,3664,3665,3666,3667,3668,3669, 3670,3671,3672,3673,3674,3675,3676,3677, 3678,3679,3680,3681,3682,3683,3684,3685, 3686,3687,3688,3689,3690,3691,3692,3693, 3694,3695,3696,3697,3698,3699,3700,3701,

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
		3702,3703,3704,3705,3706,3707,3708,3709, 3710,3711,3712,3713,3714,3715,3716,3717, 3718,3719,3720,3721,3722,3723,3724,3725, 3726,3727,3728,3729,3730,3731,3732,3733, 3734,3735,3736,3737,3738,3739,3740,3741, 3742,3743,3744,3745,3746,3747,3748,3749, 3750,3751,3752,3753,3754,3755,3756,3757, 3758,3759,3760,3761,3762,3763,3764,3765, 3766,3767,3768,3769,3770,3771,3772,3773, 3774,3775,3776,3777,3778,3779,3780,3781, 3782,3783,3784,3785,3786,3787,3788,3789, 3790,3791,3792,3793,3794,3795,3796,3797, 3798,3799,3800,3801,3802,3803,3804,3805, 3806,3807,3808,3809,3810,3811,3812,3813, 3814,3815,3816,3817,3818,3819,3820,3821, 3822,3823,3824,3825,3826,3827,3828,3829, 3830,3831,3832,3833,3834,3835,3836,3837, 3838,3839,3840,3841,3842,3843,3844,3845, 3846,3847,3848,3849,3850,3851,3852,3853, 3854,3855,3856,3857,3858,3859,3860,3861, 3862,3863,3864,3865,3866,3867,3868,3869, 3870,3871,3872,3873,3874,3875,3876,3877, 3878,3879,3880,3881,3882,3883,3884,3885, 3886,3887,3888,3889,3890,3891,3892,3893, 3894,3895,3896,3897,3898,3899,3900,3901, 3902,3903,3904,3905,3906,3907,3908,3909,

Nhóm lĩnh vực	Lĩnh vực	MCC
		3910,3911,3912,3913,3914,3915,3916,3917, 3918,3919,3920,3921,3922,3923,3924,3925, 3926,3927,3928,3929,3930,3931,3932,3933, 3934,3935,3936,3937,3938,3939,3940,3941, 3942,3943,3944,3945,3946,3947,3948,3949, 3950,3951,3952,3953,3954,3955,3956,3957, 3958,3959,3960,3961,3962,3963,3964,3965, 3966,3967,3968,3969,3970,3971,3972,3973, 3974,3975,3976,3977,3978,3979,3980,3981, 3982,3983,3984,3985,3986,3987,3988,3989, 3990,3991,3992,3993,3994,3995,3996,3997, 3998,3999,4011,4111,4112,4121,4411,4511, 4582,4722,5001,5002,7010,7011,7013,7014
Utilities	**Hóa đơn tiện ích**	4812,4814,4815,4899,4900, 6015
Còn lại		Các MCC không thuộc danh sách tại các hạng mục nêu trên